

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số *1514*/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *19* tháng *6* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Hưng Yên quy định chi tiết và ban hành các biện pháp, chính sách thi hành các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 584/TTr-STP ngày 14/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục giao xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết và ban hành các biện pháp, chính sách thi hành các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các CV: NN^{Tuấn}, HT^{Cầm};
- Lưu: VT, CVNC^{Hào}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Quang

DANH MỤC

Giao xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Hưng Yên quy định chi tiết
ban hành các biện pháp, chính sách thi hành các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 3
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5/14/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Số TT	Tên loại văn bản (Hình thức)	Trích yếu nội dung của Dự thảo văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Dự kiến thời gian trình	Cơ quan ban hành	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I. NỘI DUNG GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT							
1	Quyết định	Quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Công ty TNHH MTV KT CTTL; các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố.	Quý IV năm 2018	UBND tỉnh	Nội dung giao tại Khoản 7 Điều 40 Luật Thủy lợi

2	Nghị quyết	Căn cứ vào điều kiện ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hỗ trợ giá thuế mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trên địa bàn. Thời gian hỗ trợ tối đa là 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố.	Quý IV năm 2018	HĐND tỉnh	Nội dung giao tại Khoản 2 Điều 11 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
---	------------	---	--------------	---	-----------------	-----------	--

II. NỘI DUNG GIAO TRÁCH NHIỆM BAN HÀNH BIỆN PHÁP, CHÍNH SÁCH THI HÀNH LUẬT

1	Nghị quyết	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: Ban hành chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; quyết định dự toán ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Quý IV năm 2018	HĐND tỉnh	Nội dung giao tại điểm b, Khoản 1 Điều 25 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
2	Nghị quyết	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, đề án; chương trình, kế hoạch về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ tại địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Quý IV năm 2018	HĐND tỉnh	Nội dung giao tại Khoản 1 Điều 56 Luật Chuyển giao công nghệ

3	Nghị quyết	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây; Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố.	Quý IV năm 2018	HDND tỉnh	Nội dung giao tại điểm a Khoản 1 Điều 57 Luật Thủy lợi
4	Nghị quyết	Hội đồng nhân dân thông qua giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên cơ sở giá do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố.	Quý IV năm 2018	HDND tỉnh	Nội dung giao tại điểm a Khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi
5	Quyết định	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố.	Quý IV năm 2018	UBND tỉnh	Nội dung giao tại điểm a Khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi
6	Nghị quyết	Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý trên cơ sở khung giá do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố.	Quý IV năm 2018	HDND tỉnh	Nội dung giao tại điểm h Khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi

7	Quyết định	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở khung giá do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố.	Quý IV năm 2018	UBND tỉnh	Nội dung giao tại điểm h Khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi
---	------------	--	--	---	-----------------	-----------	--